

Số: 2057/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Thực hiện Công văn số 5097/UBND-KGVX ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung các biểu tổng hợp kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của Hội Nông dân tỉnh được giao tại Phụ lục dự án 3 - tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh.

*(Phụ lục 01 kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính)*

2. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của Hội Nông dân tỉnh được giao tại Phụ lục dự án 5 - tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh.

*(Phụ lục 02 kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính)*

3. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của UBND các huyện: Hớn Quản, Bù Đốp được giao tại Phụ lục dự án 5 - tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh.

*(Phụ lục 03 kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính)*

4. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của UBND huyện Hớn Quản được giao tại Phụ lục dự án 7 - tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh, cụ thể:

*(Phụ lục 04 kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính)*

5. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, UBND các huyện: Bù Đốp, Hớn Quản và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng TH;
- Lưu: VT(131bac). 12

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Tuệ Hiền**

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4468/STC-HCSN

Bình Phước, ngày 25 tháng 12 năm 2024

V/v điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp thực hiện nội dung, tiêu dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Thực hiện Công văn số 5097/UBND-KGVX ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung các biểu tổng hợp kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024;

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1033/BDT-CSDT ngày 17/12/2024 của Ban Dân tộc tỉnh về việc phối hợp tham mưu điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024.

Qua rà soát, Sở Tài chính báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

Theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 4, Nghị quyết số 111/2024/NQ-QH15:

“Nguyên tắc điều chỉnh:

Việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo không vượt quá

*tổng dự toán ngân sách nhà nước và không thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao”.*

Căn cứ quy định nêu trên, trên cơ sở đề xuất của Ban Dân tộc tại Công văn số 1033/BDT-CSDT ngày 17/12/2024, qua rà soát cho thấy việc điều chỉnh nội dung, tiểu dự án không làm thay đổi tổng nguồn vốn được giao của từng địa phương được phân bổ vốn. Do vậy, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp thực hiện nội dung, tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 như sau:

1. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của Hội Nông dân tỉnh được giao tại Phụ lục dự án 3 – tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh.

*(phụ lục 01 kèm theo)*

2. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của Hội Nông dân tỉnh được giao tại Phụ lục dự án 5 – tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh.

*(phụ lục 02 kèm theo)*

3. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của UBND huyện Hớn Quản, Bù Đốp được giao tại Phụ lục dự án 5 – tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh.

*(phụ lục 03 kèm theo)*

4. Điều chỉnh nội dung, nguồn vốn thực hiện Chương trình của UBND huyện Hớn Quản được giao tại Phụ lục dự án 7 – tại Tờ trình số 1388/TTr-STC ngày 07/5/2024 của Sở Tài chính được ban hành kèm theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh, cụ thể:

*(phụ lục 04 kèm theo)*

5. Các nội dung khác không thay đổi vẫn thực hiện theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giao Ban Dân tộc tiếp tục phối hợp, hướng dẫn huyện, thị xã điều chỉnh nguồn vốn đối ứng ngân sách cấp huyện theo đúng quy định Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ban Dân tộc, Hội Nông dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện Bù Đốp, Hớn Quản chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu báo cáo, nội dung đề xuất điều chỉnh.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và quyết định. / *mcc*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Dân tộc;
- BGD;
- Lưu: VT, HCSN (Vinh).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Quốc Cường*

Phụ lục 01

**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024**  
Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền  
để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

(Kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25/12/2024 của Sở Tài chính)

DVT: Triệu đồng

Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh					Kế hoạch điều chỉnh				
TT	Đơn vị/ Danh mục	Kế hoạch nguồn vốn năm 2024			TT	Đơn vị/ Danh mục	Kế hoạch nguồn vốn năm 2024		
		Tổng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh			Tổng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh
	<b>Tổng cộng</b>								
B	Tiểu Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN					Tiểu Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN			
1	Hội Nông dân tỉnh	1.659	1443	216	1	Hội Nông dân tỉnh	955	831	124
-	Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	1.659	1443	216	-	Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	255	222	33
+	Mô hình chăn nuôi gà thả vườn (01 mô hình)	403	350	53	+	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm đối với hỗ trợ sản xuất cộng đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường			
+	Mô hình trồng và chăm sóc chanh dây ngọt (01 mô hình)	288	250	38	+	Chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong nông nghiệp cây trồng, vật nuôi			

+	Mô hình trồng và chăm sóc Nhân	476	414	62	+	Tổ chức khảo sát mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, mô hình đa dạng hóa sinh kế; việc tổ chức khảo sát bước đầu giúp xác định được khối lượng công việc, mục tiêu hỗ trợ năm 2025			
+	Mô hình trồng cà phê	493	429	64	-	Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN	700	609	91
					+	Tổ chức tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại; truyền thông nhằm quảng bá sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số			
					+	Hỗ trợ tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư, hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
					+	Hỗ trợ thiết kế bao bì, nhãn mác, quảng cáo, xây dựng thương hiệu			
					-	<b>Chuyển nguồn vốn sang thực hiện dự án 5</b>	704	612	92

Phụ lục 02

**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024**  
Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS và miền núi  
(Kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25/12/2024 của Sở Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh					Kế hoạch điều chỉnh					
TT	Đơn vị/ Danh mục	Kế hoạch nguồn vốn năm 2024			TT	Đơn vị/ Danh mục	Kế hoạch nguồn vốn năm 2024			Ghi chú
		Tổng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh			Tổng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh	
	Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và MN (Đào tạo nghề)					Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và MN (Đào tạo nghề)				
1	Hội Nông dân tỉnh	805	700	105	1	Hội Nông dân tỉnh	1.509	1.312	197	
-	Đào tạo nghề	805	700	105	-	Đào tạo nghề lao động nông thôn	1.000	870	130	Nguồn vốn chuyển từ Dự án 3 sang 704 triệu đồng (NSTW 612 triệu đồng, NS tỉnh 92 triệu đồng)
					-	Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và dịch vụ hỗ trợ việc làm	509	442	67	
					+	Công tác thông tin, tuyên truyền				
					+	Hội thảo tư vấn, tuyên sinh (học nghề)				
					+	Hội thảo tư vấn hướng nghiệp, tuyển dụng lao động nước ngoài				

**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024  
DỰ ÁN 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

(Kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25/12/2024 của Sở Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh					Kế hoạch điều chỉnh				
TT	Đơn vị/ Danh mục	Tổng cộng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh	TT	Đơn vị/ Danh mục	Tổng cộng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh
	<b>Tổng cộng</b>	462	420	42			462	420	42
<b>1</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>	253	230	23	<b>1</b>	<b>Huyện Hớn Quản</b>	253	230	23
-	Hỗ trợ trang thiết bị tại các ấp, sóc vùng đồng bào DTTS và miền núi ( mua loa và bộ công chiêng nhà văn hóa cho 13 ấp, sóc)	110	100	10	-	Hỗ trợ trang thiết bị tại các ấp, sóc vùng đồng bào DTTS và miền núi ( mua loa và bộ công chiêng)	143	130	13
-	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS và miền núi (13 ấp, sóc)	143	130	13	-	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS và miền núi	110	100	10
<b>2</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>	209	190	19	<b>2</b>	<b>Huyện Bù Đốp</b>	209	190	19
-	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa 5 thôn, ấp: ấp 5, 8 xã Thanh Hòa, Bù Tam xã Hưng Phước, Mười Mầu, Điện Ảnh xã Phước Thiện	209	190	19	-	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa các thôn, ấp vùng đồng bào DTTS&MN	209	190	19



**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024**  
Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em  
(Kèm theo Công văn số 4468/STC-HCSN ngày 25/12/2024 của Sở Tài chính)

ĐVT: Triệu đồng

Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh					Kế hoạch điều chỉnh				
TT	Đơn vị/ Danh mục	Tổng cộng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh	TT	Đơn vị/ Danh mục	Tổng cộng	Vốn Trung ương	Vốn tỉnh
1	Huyện Hớn Quản	94	85	9	1	Huyện Hớn Quản	94	85	9
-	Khám sức khỏe người cao tuổi	13	12	1	-	Hỗ trợ cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn			
-	Hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ mang thai và bà mẹ có con dưới 5 tuổi	37	34	3	-	Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số			
-	Hỗ trợ cán bộ tư vấn hướng dẫn CSDD trong 1000 ngày đầu đời tại cộng đồng	11	10	1	-	Triển khai mô hình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời			
-	Chi phí hỗ trợ tuyên truyền vận động về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân tại tuyến xã	18	16	2	-	Chi mua, vận chuyển các sản phẩm dinh dưỡng cấp miễn phí cho phụ nữ mang thai, phụ nữ sau sinh 01 tháng, trẻ em từ 06 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng, trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính			
-	Chi phí dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân	15	13	2	-	Truyền truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em			